

Bản án số: 251/2019/HS-PT

Ngày 26 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý;

Ông Đinh Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ và Trần Viết Ngọc T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 26-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện Q.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1995 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Xã Tr, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến ngày 09/7/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh; hiện nay, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 30/2019/LCĐKNCT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Viết Ngọc T, sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Thị trấn M, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa

(học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt H và bà Trần Thị Ngọc M; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hải Đ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 29/2019/LCĐKNCT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Trần Việt Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 680080680329, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2013, có giá trị đến ngày 24/9/2018, được phép điều khiển xe ô tô chở người đến 30 chỗ ngồi.

Nguyễn Thành Đ là người phụ xe cho đơn vị xe khách Mỹ H, tuyến Đà Lạt - Bình Dương và chỉ có giấy phép lái xe ô tô hạng C, không có giấy phép lái xe ô tô hạng D.

Vào ngày 16/02/2018, Trần Việt Ngọc T nhận được lệnh điều xe, điều khiển xe ô tô biển số 49B-009.XX (loại xe ô tô khách 29 chỗ ngồi), đi từ Bến xe Đ, tỉnh Lâm Đồng về Bến xe tỉnh Bình Dương cùng với Nguyễn Thành Đ (là người phụ xe). Do vào ngày 16/02/2018 (là ngày mừng một tết Nguyên Đán), nên trên xe không có hành khách. Khi T điều khiển xe ô tô chạy đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, T thấy trong người buồn ngủ, nên T đã giao xe cho Đ điều khiển giúp và Đ đồng ý (khi giao xe T biết rõ Đ không có giấy phép lái xe để điều khiển xe ô tô nêu trên).

Đ điều khiển xe ô tô nêu trên, lưu thông trên Quốc lộ 20, theo hướng Đà Lạt - Dầu Giây. Khi đến Km 26+800m, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, Đ phát hiện 01 xe ô tô tải (không rõ biển số) đang lưu thông phía trước cùng chiều, Đ điều khiển xe lấn trái qua phần đường dành cho xe đi ngược chiều, để vượt xe ô tô tải nói trên; lúc này, Đ phát hiện phía trước có xe mô tô biển số 60B4-546.XX do chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1997 điều khiển, chở phía sau là bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1966 đang lưu thông theo chiều ngược lại; do khoảng cách quá gần, nên xe ô tô do Đ điều khiển đã đụng thẳng vào xe mô tô do chị H điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị Thu Ng chết tại hiện trường và chị Nguyễn Thị Thúy H chết trên đường đi cấp cứu.

2. Khám nghiệm:

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Mặt đường trải nhựa rộng 11m, có vạch kẻ đứt quãng chia tim đường. Mép đường chuẩn: Bên phải hướng lưu thông của xe mô tô biển số 60B4-546.XX. Điểm mốc là trụ điện số 194A.

- Xe mô tô biển số 60B4-546.XX nằm phía trong, bên phải hướng lưu thông của xe (phía dưới gầm đầu xe ô tô khách biển số 49B-009.XX). Đầu xe hướng ra lề phải, đuôi xe hướng vào phía trong, chệch 1 góc 450 so với trục đường chính. Trục bánh trước ra mép đường chuẩn dài 1,1m, trục bánh sau ra mép đường chuẩn dài 1,9m. Xe mô tô để lại trên hiện trường vết cày dài 30,4m, đầu vết cày vào mép đường chuẩn dài 0.05m, cuối vết cày ngay vị trí xe nằm.

- Xe ô tô khách biển số 49B-009.XX dừng ở phía trong bên trái hướng lưu thông của xe, đầu xe hướng huyện Thống Nh, đuôi xe hướng huyện Tân Ph, chệch 1 góc 100 so với trục đường chính. Trục bánh trước bên phải ra mép đường chuẩn dài 0,3m; trục bánh trước bên trái cách trục bánh sau của xe mô tô biển số 60B4-546.09 dài 0,9m. Xe ô tô để lại hiện trường vết phanh bánh sau bên trái dài 12,2m, đầu vết phanh ra mép đường chuẩn dài 0,5m, cuối vết phanh ngay vị trí bánh xe dừng.

- Nạn nhân nằm ở phía trong bên phải đường, đầu hướng huyện Tân Ph, chân hướng huyện Thống Nh, gần song song với trục đường chính, đầu nạn nhân ra mép đường chuẩn dài 0.1m và cách vết phanh xe ô tô dài 1,5m. Lấy trụ điện số 194A ở phía trong bên trái hướng lưu thông của xe ô tô khách biển số 49B-009.XX làm điểm mốc, từ chân trụ điện đến trục bánh trước bên trái xe ô tô dài 8.6m và đến trục bánh sau bên trái xe ô tô dài 12.1m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, xác định:

- Xe ô tô biển số 49B-009.XX: Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước bên trái bể; đèn + cản trước bên trái gãy bể; cạnh cánh cửa buồng lái phía trước bên trái móp thụng về sau và bị xé rách.

- Xe mô tô biển số 60B4-546.XX: Tay cầm lái cong méo, biến dạng; toàn bộ phần ốp bảo vệ xe bị gãy, bể, trầy xước; thân xe cong móp, biến dạng; yên xe gãy rời.

3. Giám định:

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 057/TT/2018 ngày 27/02/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân chết của

bà Nguyễn Thị Thu Ng: Đa chấn thương; chấn thương ngực, gây dập phổi phải và phổi trái, gãy đa xương sườn hai bên; chấn thương bụng gây dập nát gan, lách, thận, đứt và dập nhiều quai ruột, thoát đa phủ tạng ra ngoài. Vỡ khung chậu và gãy-vỡ nhiều đốt sống thắt lưng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 058/TT/2018 ngày 27/02/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Thúy H: Chấn thương sọ não, gãy vỡ-lún sọ thái dương trái, chảy máu nội sọ. Kết hợp gãy xương cánh tay trái 1/3 giữa.

Kết luận giám định tư pháp số: 11/2018/KLGD-PT ngày 14/03/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, kết luận: Tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 49C-085.XX các hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn tín hiệu và lốp xe hoạt động sử dụng bình thường đảm bảo an toàn. Không có căn cứ giám định tốc độ của xe ô tô biển số 49B-009.XX tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông. Theo biên bản xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng, xác định tốc độ của xe ô tô khách biển số 49B-009.XX khi ở vị trí Quốc lộ 20, xã Túc Tr, huyện Q, tỉnh Đồng Nai là 63km/h (có báo cáo hành trình xe kèm theo).

3. Vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô và 01 (một) xe ô tô nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q đã giao trả cho chủ sở hữu.

4. Dân sự:

Quá trình điều tra, các bên đã giải quyết xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự với số tiền 350.000.000 đồng; trong đó, gia đình bị cáo Đ bồi thường 220.000.000 đồng, gia đình bị cáo T bồi thường 130.000.000 đồng (chủ xe ô tô tự nguyện đưa cho bị cáo T 90.000.000 đồng).

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 26-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tuyên bố bị cáo Trần Viết Ngọc T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Viết Ngọc T 08 (tám) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, bị cáo Trần Viết Ngọc T kháng cáo, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho cải tạo không giam giữ.

7. Quan điểm của Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Trần Viết Ngọc T vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa; lý do, con mới sinh và mẹ bệnh nặng; kèm theo đơn chỉ có trích lục khai sinh thể hiện con bị cáo T sinh ngày **09/6/2019**; ngoài ra, không có tài liệu nào khác chứng minh mẹ bị cáo bệnh nặng như bị cáo trình bày. Việc xin hoãn phiên tòa của bị cáo T là không có cơ sở; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Vào ngày 16/02/2018, T biết rõ Đ không có giấy phép lái xe hạng D, nhưng vẫn giao xe ô tô biển số 49B-009.XX (loại xe chở khách 29 chỗ ngồi) cho Đ điều khiển; khi đến Km 26+800m, Quốc lộ 20, thuộc xã T, huyện Q, Đ điều khiển xe lấn trái qua phần đường dành cho xe đi ngược chiều, mục đích để vượt xe khác nhưng thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn, xe ô tô do Đ điều khiển đã đụng trực diện với xe mô tô biển số 60B4-546.XX do

chị Nguyễn Thị Thúy H điều khiển, chở phía sau là bà Nguyễn Thị Thu Ng; dẫn đến hậu quả như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9, hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); và xét xử bị cáo T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện cùng với chủ xe ô tô bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đ diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Gia đình bị cáo Đ thuộc hộ nghèo và gia đình có công với cách mạng (ông nội của bị cáo Đ là ông Nguyễn Văn X được tặng Huân Chương Kháng Chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước). Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết nêu trên, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm:

+ Bị cáo T cung cấp đơn được địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình và chị Nguyễn Thị Hải Đ chung sống như vợ chồng với bị cáo vừa sinh con nhỏ; đồng thời, cung cấp 01 số tài liệu thể hiện gia đình chị Đ có công với cách mạng.

+ Bị cáo Đ có cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, giấy chứng nhận hộ nghèo và “Đơn xin bãi nại” của gia đình bị hại; những vấn đề này đã được cấp sơ thẩm xác định như đã nêu trên.

3.3. Về hình phạt:

Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn bộ vụ án; mặc dù, các bị cáo có cung cấp các tình tiết nêu trên; tuy nhiên, quyết định về hình phạt

của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ và Trần Viết Ngọc T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 26-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện Q.

1. Hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến ngày 09/7/2018.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Viết Ngọc T 08 (tám) tháng tù về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Trần Viết Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Q;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Q;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành